TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ AYUN PA** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 18/2018/QĐST-HNGĐ	*Ayun Pa, ngày 27 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 32/2018/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 6 năm 2018, giữa;

- Nguyên đơn: chị TTML, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 52 xx, Quốc lộ 1 x, xã HA, thành phố BH, tỉnh ĐN.

- Bị đơn: anh TVH, sinh năm 1973.

Địa chỉ: xx đường ĐDT, tổ dân phố xx, phường ĐK, thị xã AP, tỉnh GL.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị TTML và anh TVH.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: chị TTML và anh TVH có 03 con chung là TTHN, sinh ngày 18/5/2002; TCB, sinh ngày 17/4/2004; TTKX, sinh ngày 12/3/2006.

Giao 03 con chung TTHN, TCB, TTKX cho chị TTML trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh TVH phải đóng góp nuôi con với chị TTML số tiền là 3.000.000 đồng/tháng (ba triệu đồng một tháng), mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu N, B, X thành niên (đủ 18 tuổi) kể từ ngày 01/7/2018.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu

khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án tương ứng thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.2. Về tài sản chung: Chị TTML và anh TVH không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị TTML tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm (án phí ly hôn và cấp dưỡng nuôi con) số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001892, ngày 04/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã AP, tỉnh GL. Chị L đã nộp đủ.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã AP;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục THA TX AP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Đình Mạnh